

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian
 của thị trường khoa học và công nghệ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về điều kiện thành lập, hoạt động tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định cụ thể điều kiện thành lập, hoạt động tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dưới hình thức tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là tổ chức trung gian).

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thành lập hoặc tham gia thành lập, vận hành, quản lý các loại hình tổ chức trung gian sau đây:

- a) Sàn giao dịch công nghệ;
- b) Trung tâm giao dịch công nghệ;
- c) Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ;
- d) Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ;
- đ) Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo;
- e) Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tổ chức trung gian có thể được thành lập dưới các hình thức sàn, trung tâm, văn phòng, phòng, vườn ươm và các hình thức khác.

Việc đặt tên của tổ chức trung gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư 03/2014/TT-BKHCN).

3. Các tổ chức trung gian khác không thuộc các loại hình quy định tại Khoản 2 Điều này được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và pháp luật trong lĩnh vực khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức trung gian* là tổ chức cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ bên cung, bên cầu và các bên khác trong giao dịch liên quan đến công nghệ, tài sản trí tuệ theo quy định pháp luật dân sự, thương mại, đầu tư, doanh nghiệp, khoa học và công nghệ.

2. *Sàn giao dịch công nghệ* là loại hình tổ chức trung gian có khả năng thực hiện tất cả các dịch vụ hỗ trợ các bên có nhu cầu giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ từ chào mua, chào bán, giới thiệu, đại diện, đại lý, tư vấn, môi giới, hỗ trợ định giá, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ đàm phán, ký kết, thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

3. *Sàn giao dịch công nghệ quốc gia* là sàn giao dịch công nghệ công lập được giao nhiệm vụ hỗ trợ tất cả các bên có nhu cầu giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ trong phạm vi cả nước phục vụ chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế xã hội.

4. *Sàn giao dịch công nghệ vùng* là sàn giao dịch công nghệ công lập được giao nhiệm vụ tập trung hỗ trợ cho các bên có nhu cầu giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn nhất định phục vụ chiến lược phát triển các vùng kinh tế.

5. *Trung tâm giao dịch công nghệ* là loại hình tổ chức trung gian có khả năng thực hiện một số dịch vụ hỗ trợ các bên có nhu cầu giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ trong phạm vi địa phương hoặc lĩnh vực nhất định.

6. *Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ* là loại hình tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức khác có hoạt động tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ trong hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

7. *Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ* là loại hình tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, người có quyền sử

dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ và các bên liên quan trong việc xác định giá trị của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

8. *Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo* là loại hình tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong đổi mới sản phẩm, dịch vụ, quy trình quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh; tiếp thu, làm chủ công nghệ; quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; quản trị hoạt động đổi mới sáng tạo.

9. *Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ* là loại hình tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thiện, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ; xây dựng mô hình kinh doanh, huy động vốn đầu tư và các hoạt động khác thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 3. Chức năng của tổ chức trung gian

1. Chức năng của sàn giao dịch công nghệ:

a) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ các bên tiến hành giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm tính hợp pháp, an toàn và hiệu quả;

b) Điều hành, giám sát hoạt động giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ; niêm yết giá chào mua, giá chào bán công nghệ, tài sản trí tuệ theo từng thời điểm;

c) Các hoạt động quy định tại Điểm a và Điểm b của các khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

2. Chức năng của trung tâm giao dịch công nghệ:

a) Trưng bày, giới thiệu, quảng cáo, cung cấp công nghệ, thiết bị theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân;

b) Tư vấn, môi giới giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ; thực hiện giao dịch công nghệ theo hợp đồng đại diện, ủy thác, ủy quyền, đại lý, ký gửi theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân;

c) Các hoạt động quy định tại Điểm a và Điểm b của các khoản 1, 4, 5 Điều này.

3. Chức năng của trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ:

a) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các tổ chức khác có hoạt động tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;

b) Cung cấp dịch vụ đặt hàng nghiên cứu, hoàn thiện, chuyên giao công nghệ và hợp tác đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Các hoạt động quy định tại Điểm a và Điểm b của Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

4. Chức năng của tổ chức hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ:

a) Cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, người có quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ và các bên liên quan trong việc xác định giá trị của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;

b) Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước trong việc xác định giá trị kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

5. Chức năng của trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo:

a) Tư vấn cho tổ chức, cá nhân về cách thức đổi mới sản phẩm, dịch vụ; đổi mới quy trình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh; quản trị hoạt động đổi mới sáng tạo; quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ;

b) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong lựa chọn, tiếp thu, giải mã, làm chủ, cải tiến công nghệ;

c) Các hoạt động quy định tại Điểm a và Điểm b của Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

6. Chức năng của cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Cung cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật và dịch vụ thiết yếu phục vụ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

b) Tư vấn, đào tạo về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thiện, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ; khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, quản trị tài sản trí tuệ;

c) Quảng bá công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

d) Đầu tư, huy động vốn đầu tư, hỗ trợ hoạt động tài chính, tín dụng cho ươm tạo và thương mại hóa công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

đ) Các hoạt động quy định tại Điểm a Khoản 3 và Điểm b Khoản 5 Điều này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN

Điều 4. Điều kiện chung, thẩm quyền, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động

1. Điều kiện chung, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức trung gian được thực hiện theo quy định về thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức

khoa học và công nghệ tại Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định 08/2014/NĐ-CP) và Thông tư 03/2014/TT-BKHCN.

2. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức trung gian được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật khoa học và công nghệ và Điều 5 Nghị định 08/2014/NĐ-CP.

Thẩm quyền thành lập sàn giao dịch công nghệ công lập, trung tâm giao dịch công nghệ công lập được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Sàn giao dịch công nghệ quốc gia được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trên cơ sở văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sàn giao dịch công nghệ đặt trụ sở chính;

b) Sàn giao dịch công nghệ vùng được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sàn giao dịch công nghệ vùng đặt trụ sở chính và trên cơ sở văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Trung tâm giao dịch công nghệ công lập thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Hồ sơ đăng ký hoạt động tổ chức trung gian gửi cho Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có bản thuyết minh về việc đáp ứng điều kiện quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư này và tài liệu hợp lệ kèm theo.

4. Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm gửi hồ sơ tài liệu nêu tại Khoản 3 Điều này và văn bản đề nghị Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư này để làm căn cứ chứng nhận hoạt động của tổ chức trung gian, trừ trường hợp khi thành lập đã có ý kiến đủ điều kiện của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

5. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc xác nhận tính hợp lệ của các tài liệu trong hồ sơ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ gửi thông báo nội dung yêu cầu và ấn định thời hạn không quá 10 ngày làm việc cho tổ chức, cá nhân liên quan để hoàn thiện hồ sơ, đồng thời gửi thông báo nói trên cho cơ quan liên quan quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Cơ quan thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức trung gian công lập thực hiện việc lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư này theo thủ tục tương ứng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

Điều 5. Điều kiện thành lập, hoạt động sàn giao dịch công nghệ**1. Điều kiện về nhân lực:**

a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ; đánh giá, định giá công nghệ; định giá tài sản trí tuệ;

b) Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại Điểm a Khoản này và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ quốc gia:

a) Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 1000m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ;

b) Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ; về tổ chức, cá nhân môi giới công nghệ; tổ chức, chuyên gia đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ; tổ chức, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

c) Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

d) Có trang tin điện tử riêng hoặc có quyền sử dụng trang tin điện tử chung về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

đ) Có bảng giao dịch điện tử và biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho các bên thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ và cập nhật thông tin về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ vùng:

a) Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 500m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ;

b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ Khoản 2 Điều này.

4. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ ngoài công lập thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Điều kiện thành lập, hoạt động trung tâm giao dịch công nghệ**1. Điều kiện về nhân lực:**

a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư này và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với trung tâm giao dịch công nghệ công lập thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 300m² trong thời hạn từ 03 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của trung tâm giao dịch công nghệ;

b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với trung tâm giao dịch công nghệ ngoài công lập thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Điều kiện thành lập, hoạt động trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ

1. Điều kiện về nhân lực được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung công nghệ và nhu cầu thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Điều 8. Điều kiện thành lập, hoạt động trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ**1. Điều kiện về nhân lực:**

a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về định giá tài sản trí tuệ;

b) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về định giá tài sản trí tuệ và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến định giá tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

- a) Có hệ thống tư liệu, tài liệu chuyên môn, phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện dịch vụ hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ;
- b) Có quy trình kỹ thuật định giá tài sản trí tuệ.

3. Doanh nghiệp thẩm định giá đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của Luật giá được thực hiện các hoạt động thuộc chức năng của trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Điều kiện thành lập, hoạt động trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo

1. Điều kiện về nhân lực:

- a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ;
- b) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan tư vấn kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

- a) Có hệ thống tư liệu, tài liệu chuyên môn, phương tiện kỹ thuật cần thiết để cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp;
- b) Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý bảo đảm quyền và lợi ích cho các bên tham gia hoạt động dịch vụ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, đổi mới sáng tạo.

Điều 10. Điều kiện thành lập, hoạt động cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Điều kiện về nhân lực:

- a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về các kỹ năng: ươm tạo hoặc quản lý hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; quản trị doanh nghiệp; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính;
- b) Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng nêu tại Điểm a Khoản này, có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến một trong các lĩnh vực: ươm tạo, thương mại hóa công nghệ; ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển doanh nghiệp; đầu tư; tài chính.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

- a) Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 100 m² trong thời hạn từ 01 năm trở lên để thiết lập không gian làm việc chung cho các đối tượng được ươm tạo;

- b) Có quyền sử dụng hợp pháp phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động ươm tạo trong lĩnh vực liên quan;
- c) Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về công nghệ, đối tượng ươm tạo, chuyên gia công nghệ, chuyên gia tư vấn cho các hoạt động ươm tạo liên quan;
- d) Có quy trình ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các Sở Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

- a) Phổ biến chính sách, pháp luật, chương trình, dự án liên quan đến phát triển tổ chức trung gian;
- b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chuyên môn triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ, chứng nhận để phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức trung gian;
- c) Thu thập, cập nhật nhu cầu thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ của các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nhu cầu tiếp nhận, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và cung cấp cho tổ chức trung gian;
- d) Phối hợp truyền thông về tổ chức trung gian điển hình trong thúc đẩy thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- đ) Hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cần thiết để duy trì và phát triển hoạt động của các tổ chức trung gian;
- e) Hỗ trợ kết nối các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương và hỗ trợ các tổ chức trung gian tại địa phương liên kết với các tổ chức trung gian trong thị trường khoa học và công nghệ ở nước ngoài; tiếp cận và liên kết hoạt động với các quỹ đầu tư, công ty đầu tư trong lĩnh vực công nghệ, tài sản trí tuệ;
- g) Phối hợp cung cấp nguồn thông tin cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ cho các tổ chức trung gian để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;

h) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định pháp luật về tổ chức trung gian.

2. Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ quy định tại các điều 25, 26, 27 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và các Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của tổ chức trung gian cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ để báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và các đơn vị liên quan có trách nhiệm xem xét hỗ trợ dự án thành lập, đăng ký hoạt động tổ chức trung gian theo Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức trung gian

1. Thực hiện trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHHCN.

2. Bảo đảm duy trì điều kiện nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng quy định tại Thông tư này trong quá trình hoạt động.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế liên kết hoạt động giữa các tổ chức trung gian và phối hợp hoạt động với các tổ chức cung - cầu công nghệ, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khác.

4. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất, có khả năng liên kết khai thác cơ sở dữ liệu chung về thị trường khoa học và công nghệ.

5. Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ về kết quả hoạt động, khó khăn vướng mắc và biện pháp hỗ trợ cần thiết.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức trung gian đã được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện thủ tục đăng ký hoặc đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định của Thông tư 03/2014/TT-BKHHCN và Thông tư này.

2. Doanh nghiệp, tổ chức khác thực hiện chức năng của tổ chức trung gian được hưởng chế độ ưu đãi, biện pháp hỗ trợ áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian theo quy định của Luật khoa học và công nghệ, các

văn bản hướng dẫn, các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ sau khi đăng ký hoạt động theo loại hình tổ chức trung gian quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân